

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày 31-01-2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA -TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Lưu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1- ông Nguyễn Văn Năm

2- bà Lê Thị Vân

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Lương – kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/01/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Đặng Thành T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/7/2017, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng Nh trình bày: Về quan hệ hôn nhân: bà N và ông Tính qua mai mối, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2011 và đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu nhưng ông T nghe lời mẹ, vợ chồng hạnh phúc được 01 năm đến năm 2012 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân 05 năm nay, nay bà N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Về nuôi con chung: bà

Nguyễn Thị Hồng N và ông Đặng Thành T có 01 con chung tên Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 29/01/2012. Hiện nay con đang ở với bà N. Ly hôn bà N yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Thành T không có văn bản trình bày, không tham gia hòa giải.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán thực hiện thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, cho bà N ly hôn với ông T. Về nuôi con chung, giao bà N nuôi con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con do bà N không có yêu cầu. Về chia tài sản chung, về nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đặng Thành T là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Hồng N không rút yêu cầu, ông Đặng Thành T đã được thông báo việc mở phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng N cùng với tài liệu đã thu thập trong hồ sơ vụ án thấy:

Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đặng Thành T xác lập vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng về sống với nhau bên gia đình ông T hạnh phúc được 01 năm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay.

Theo biên bản xác minh ngày 15/12/2017 thì bà Mai Thị Minh H – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An cho biết: vợ chồng ông T và bà N có mâu thuẫn gì trong cuộc sống thì Ủy ban nhân dân xã không rõ, do không ông T và bà N không có yêu cầu Ủy ban nhân dân xã giải quyết. Tại biên bản xác minh ngày 16/10/2017 thì bà Võ Thị N là mẹ ruột của bà N cho biết đời sống chung giữa bà N và ông T không có hạnh phúc nên bà N chỉ sống chung với ông T được 02 tháng bên nhà ông T thì về sống với bà N cho đến nay, hiện con chung của bà N và ông T là Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 29/01/2012 đang ở chung với bà N.

Như vậy mâu thuẫn giữa bà N và ông T ngày càng nghiêm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên bà N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T. Tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Xét hôn nhân giữa bà N và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, bà N được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Đặng Thành T có 01 con chung tên Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 29/01/2012 do cháu T chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án không hỏi ý kiến của cháu T, nhưng hiện cháu T đang ở với bà N do đó giao cho bà N trực tiếp nuôi là phù hợp và ổn định tâm lý của đứa trẻ. Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu nên ông Đặng Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Hồng N là nguyên đơn nên phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Hồng N ly hôn ông Đặng Thành T.

Về nuôi con chung: Giao bà Nguyễn Thị Hồng N được trực tiếp nuôi 01 con chung tên Đặng Thị Cẩm T, sinh ngày 29/01/2012, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Thành T được quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002338 ngày 26/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, bà N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bà N biết nếu không đồng ý với quyết định của bản án thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/01/2018. Bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- Chi cục THADS huyện Thủ Thừa;

- UBND xã Mỹ Phú, Thủ Thừa, Long an;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

Nguyễn Lưu Thủy